BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Số: 341 /QĐ-CĐKTKTTS-CTHSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THUỶ SẢN

Căn cứ Quyết định 5896/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng, Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Công tác học sinh, sinh viên, Đào tạo và Đảm bảo chất lượng, các khoa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- *BGH(b/c);*
- *Như điều 3;*
- *Đưa lên website;*
- *Lưu: VT, CTHSSV.*

HIỆU TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

TS. Bùi Thị Hạnh

QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-CĐKTKTTS ngày 30 / 6 /2026)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định việc đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên đang học tại trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản, bao gồm: nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá, tổ chức đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích.

Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên xác định được phương hướng rèn luyện phấn đấu.

Điều 3. Yêu cầu.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Quá trình đánh giá phải bảo đảm chính xác, khách quan công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá.

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được đạt được trên các mặt. Điểm đánh giá theo thang điểm 100

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm
2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập: Tối đa 20 điểm
3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị- xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 20 điểm
4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng: Tối đa 15 điểm
5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 5. Nội dung và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện được chi tiết cụ thể qua bảng sau.

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (tối đa)
A	**Ý thức học tập**	**20**
	Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập thể hiện qua kết quả học tập (*Kết quả học tập được tính theo điểm trung bình chung học kỳ của điểm thi lần đầu tất cả các học phần sinh viên đăng ký học trong học kỳ*).	
1	Học lực Xuất sắc:	20
2	Học lực Giỏi:	15
3	Học lực Khá:	10
5	Học lực Trung bình:	5
6	Học lực yếu	3
B	**Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường**	**25**
	Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường.	
1	Chấp hành tốt quy chế thi, kiểm tra	5
	- Bị cán bộ coi thi lập biên bản khiển trách trừ 2 điểm. - Bị cán bộ coi thi lập biên bản cảnh cáo trừ 4 điểm. - Bị cán bộ coi thi lập biên bản đình chỉ thi trừ 5 điểm.	
2	Đóng học phí đủ và đúng hạn	5
	- Đóng học phí chậm so với quy định trừ 3 điểm.	
3	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, hội họp của Nhà trường.	5
	- Vắng không có lý do chính đáng trừ 2 điểm/lần (*điểm trừ tối đa là 5*)	
4	Chấp hành tốt quy định về nếp sống văn hóa học đường của Nhà trường.	5
	- Vi phạm về trang phục trừ 2 điểm. - Vi phạm những hành vi học sinh, sinh viên không được làm trừ 5 điểm.	
5	Chấp hành tốt nội quy ký túc xá, ngoại trú. (*Phòng Công tác HSSV chấm*)	5
	- Vi phạm quy định ký túc xá trừ 1 điểm/lỗi vi phạm (*điểm trừ tối đa là 5*) - Ngoại trú không khai báo với lớp trưởng trừ 3 điểm. - Vi phạm nơi cư trú bị địa phương gửi báo cáo về trường trừ 5 điểm.	
C	**Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**	**20**
	Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.	
1	Có ý thức tự giác rèn luyện thể lực, luyện tập thể dục thể thao.	5
2	Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa, trường tổ chức	5
3	Có ý thức phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác	5
4	Thực hiện ký cam kết của Nhà trường đưa ra đầy đủ và không vi phạm	5

D	**Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**	**15**
	Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, người nghèo, người gặp khó khăn.	
1	Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	5
2	Có lối sống lành mạnh , quan hệ đúng mực với thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên và sinh viên trong trường.	5
3	Có tinh thần giúp đỡ bạn bè, người nghèo, người gặp khó khăn.	5
E	**Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.**	**20**
	Căn cứ để xác định điểm là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đoàn, Hội.. trong trường và những sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	
1	Tham gia công tác cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn (Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao)	10
	- Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn	*1-10*
	- Lớp phó, phó bí thư, ủy viên BCHĐ	*1-8*
2	Tham gia đội tự quản HS-SV, các tổ chức khác do nhà trường thành lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. *(Nếu đã tham gia công tác của lớp, chi đoàn thì điểm tối đa là 10)*	2
Cộng		**100**

CHƯƠNG III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 6: Phân loại kết quả rèn luyện.

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu.

- Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm
- Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm
- Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm
- Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm:
- Loại yếu: Dưới 50 điểm:

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

3. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 7: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Trước khi kết thúc học kỳ 15 ngày phòng Công tác sinh viên gửi bảng đánh giá điểm rèn luyện sinh viên của lớp cho giáo viên chủ nhiệm.

2. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét, chấm điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp.

3. Sau 7 ngày giáo viên chủ nhiệm nhận bảng đánh giá điểm rèn luyện của phòng Công tác sinh viên phải gửi lại bảng đánh giá về phòng Công tác sinh viên.

4. Căn cứ vào bảng đánh giá điểm rèn luyện của giáo viên chủ nhiệm gửi về, phòng Công tác sinh viên kiểm tra và tính điểm rèn luyện của sinh viên trên thang điểm đã chấm.

5. Phòng Công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm thống nhất kết quả đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên trước khi ra Hội đánh xét điểm rèn luyện cấp trường.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

Điều 8: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

5. Điểm rèn luyện toàn khóa học là điểm trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^{N} r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^{N} n_i}$$

Trong đó:

a) R là điểm rèn luyện toàn khóa học;

b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i;

c) n_i là hệ số của năm học thứ i (Năm thứ nhất n_i=1, năm thứ hai n_i = 1.2, năm thứ ba n_i = 1.5);

d) N là tổng số năm học của khóa học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn một năm học.

Điều 9: Sử dụng kết quả rèn luyện.

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

2. Kết quả rèn luyện kỳ học, năm học của từng sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để Nhà trường xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng và xét các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học hoặc nghỉ học dài ngày không có lý do thì sẽ bị xóa tên khỏi danh sách lớp. (Phòng Công tác HSSV căn cứ vào đơn đề nghị xóa tên của Giáo viên chủ nhiệm sẽ ra quyết định xóa tên HSSV).

Điều 10: Quyền Khiếu nại.

Học sinh, sinh viên nếu xét thấy điểm đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác đối với bản thân có quyền khiếu nại đến phòng Công tác sinh viên để được giải quyết theo quy định.

Điều 11: Tổ chức thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ phụ trách, Ban cán sự lớp, Bí thư chi đoàn các lớp tổ chức quản lý chặt chẽ việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên để kết quả đánh giá điểm rèn luyện được chính xác, công bằng.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

TS. Bùi Thị Hạnh